



## TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

### PHIẾU BÀI TẬP MÔN SINH – TUẦN 11

**Câu 1:** Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là:

- A. A, U, G, X
- B. A, T, G, X
- C. A, D, R, T
- D. U, R, D, X

**Câu 2:** Các nguyên tố hoá học tham gia trong thành phần của phân tử ADN là:

- A. C, H, O, Na, S
- B. C, H, O, N, P
- C. C, H, O, P
- D. C, H, N, P, Mg

**Câu 3:** Chức năng của ADN là:

- A. Mang thông tin di truyền
- B. Giúp trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường
- C. Truyền thông tin di truyền
- D. Mang và truyền thông tin di truyền

**Câu 4:** Đơn vị cấu tạo nên ADN là:

- A. Axit ribônuclêic
- B. Axit đêôxiribônuclêic
- C. Axit amin
- D. Nuclêôtit

**Câu 5:** Người có công mô tả chính xác mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN lần đầu tiên là:

- A. Mendel
- B. Oatxon và Cric
- C. Moocgan
- D. Mendel và Moocgan

**Câu 6:** Chiều xoắn của phân tử ADN là:

- A. Chiều từ trái sang phải
- B. Chiều từ phải qua trái
- C. Cùng với chiều di chuyển của kim đồng hồ
- D. Xoắn theo mọi chiều khác nhau

**Câu 7:** Đường kính và chiều dài của mỗi vòng xoắn của ADN lần lượt bằng:

- A. 20 Å và 34 Å
- B. 34 Å và 10 Å
- C. 3,4 Å và 34 Å
- D. 3,4 Å và 10 Å

**Câu 8:** Kết quả của quá trình nhân đôi ADN là 2 Phân tử ADN con

- A. Được đổi mới so với ADN mẹ
- B. Giống hệt ADN mẹ
- C. Dài hơn ADN mẹ
- D. Ngắn hơn ADN mẹ

**Câu 9:** Cơ chế nhân đôi của ADN trong nhân là cơ sở

- A. đưa đến sự nhân đôi của NST



- B. đưa đến sự nhân đôi của ti thể.
- C. đưa đến sự nhân đôi của trung tử.
- D. đưa đến sự nhân đôi của lạp thể.

**Câu 10:** Yếu tố giúp cho phân tử ADN tự nhân đôi đúng mẫu là

- A. Sự tham gia của các nuclêôtit tự do trong môi trường nội bào
- B. Nguyên tắc bổ sung
- C. Sự tham gia xúc tác của các enzym
- D. Cả 2 mạch của ADN đều làm mạch khuôn

**Câu 11:** Nguyên tắc bán bảo tồn trong cơ chế nhân đôi của ADN là

- A. Hai ADN mới được hình thành sau khi nhân đôi, hoàn toàn giống nhau và giống với ADN mẹ ban đầu.
- B. Hai ADN mới được hình thành sau khi nhân đôi, có một ADN giống với ADN mẹ còn ADN kia có cấu trúc đã thay đổi.
- C. Trong 2 ADN mới, mỗi ADN gồm có một mạch cũ và một mạch mới tổng hợp
- D. Sự nhân đôi xảy ra trên 2 mạch của ADN trên hai hướng ngược chiều nhau.

**Câu 12:** Gen là gì?

- A. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một loại prôtêin.
- B. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một chuỗi pôlipeptit hay một phân tử ARN
- C. Gen là một đoạn của phân tử ARN mang thông tin mã hoá cho một chuỗi pôlipeptit hay một số phân tử ARN.
- D. Gen là một đoạn của phân tử ADN mang thông tin mã hoá cho một số loại chuỗi pôlipeptit hay một số loại phân tử ARN

**Câu 13:** Trong nhân đôi của gen thì nuclêôtit tự do loại G trên mạch khuôn sẽ liên kết với:

- A. T của môi trường
- B. A của môi trường
- C. G của môi trường
- D. X của môi trường

**Câu 14:** Quá trình tự nhân đôi xảy ra ở:

- A. bên ngoài tế bào.
- B. bên ngoài nhân.
- C. trong nhân tế bào
- D. trên màng tế bào.

**Câu 15:** Trong nhân đôi ADN thì nuclêôtit tự do loại T của môi trường đến liên kết với:

- A. T mạch khuôn
- B. G mạch khuôn
- C. A mạch khuôn
- D. X mạch khuôn

-----HẾT-----

**Chú ý:** Học sinh hoàn thành bài trên link Azota của GVBM trước ngày 21/11/2021



**TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG**

**PHIẾU BÀI TẬP MÔN HÓA – TUẦN 11**

**Câu 1:** Bốn loại đơn phân cấu tạo ADN có kí hiệu là:

**Bài tập tính chất của kim loại**

**Câu 1** Trong các kim loại sau đây, kim loại dẫn điện tốt nhất là:

- A. Nhôm ( Al )      B. Bạc ( Ag )      C. Đồng ( Cu )      D. Sắt ( Fe )

**Câu 2** Đốt nóng một tờ giấy bạc làm bằng nhôm thấy phần không tiếp xúc với ngọn lửa cũng bị nóng lên, thí nghiệm trên chứng tỏ nhôm có tính chất

- A. dẫn điện.      B. dẫn nhiệt.      C. ánh kim.      D. tính dẻo.

**Câu 3:** Những kim loại tác dụng được với dung dịch HCl là:

- A. Fe; Al.      B. Cu; Fe.      C. Ag; Al.      D. Cu; Al.

**Câu 4** Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ, đó là kim loại:

- A. Na      B. Zn      C. Al      D. K

**Câu 5** Đơn chất tác dụng với dung dịch  $H_2SO_4$  loãng giải phóng khí hiđrô là:

- A. Đồng      B. Lưu huỳnh      C. Kẽm      D. Thủy ngân

**Câu 6 :** Hỗn hợp A gồm Fe và FeO có thể hòa tan trong dung dịch nào?

- A. Dung dịch HCl.      B. Dung dịch KOH.      C. Dung dịch NaCl.      D. Dung dịch  $AgNO_3$ .

**Câu 7** Các kim loại tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch kiềm và giải phóng khí hiđrô:

- A. K, Ca      B. Zn, Ag      C. Mg, Ag      D. Cu, Ba

**Câu 8** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch  $CuSO_4$  loãng, có hiện tượng sau: A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

- B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần  
C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu  
D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

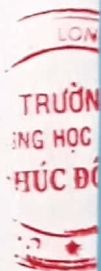
**Câu 9:** Đồng kim loại có thể phản ứng được với:

- A. Dung dịch HCl      B. Dung dịch  $H_2SO_4$  loãng  
C.  $H_2SO_4$  đặc, nóng      D. Dung dịch NaOH

**Câu 10** Lấy một ít bột Fe cho vào dung dịch HCl vừa đủ rồi nhỏ từ từ dung dịch NaOH đến dư vào dung dịch. Hiện tượng xảy ra là:

- A. Có khí bay ra và dung dịch có màu xanh lam.  
B. Không thấy hiện tượng gì.  
C. Ban đầu có khí thoát ra và dd có kết tủa trắng xanh rồi chuyển dần thành màu nâu đỏ.  
D. Có khí thoát ra và tạo kết tủa màu xanh đến khi kết thúc ..

**Chú ý:** Học sinh hoàn thành bài trên link Azota của GVBM trước ngày 21/11/2021





## TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

### PHIẾU BÀI TẬP MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 11

**Câu 1:** Cho 2 bóng đèn:  $\text{Đ}_1$ : 120V-40W,  $\text{Đ}_2$ : 120V-60W. Tìm cường độ dòng điện qua đèn trong 2 trường hợp sau?

- Mắc 2 đèn song song vào mạng điện có hiệu điện thế 120V
- Mắc nối tiếp vào hiệu điện thế có mạng điện là 240V

**Câu 2:** Một ấm siêu tốc có ghi 220V-1500W được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 1,5l nước từ nhiệt độ ban đầu 25°C. Hiệu suất của bếp là 80%, trong đó nhiệt lượng cung cấp để làm đun sôi nước được coi là có ích.



- Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi lượng nước trên, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K.
- Tính nhiệt lượng mà ấm điện đã toả ra khi đó.
- Tính thời gian đun sôi lượng nước trên.

**Câu 3:** Một lò đốt có khối lượng dây đốt là 2kg, tiêu thụ một công suất 2500W dưới hiệu điện thế 220V. Hãy tính:

- Cường độ dòng điện qua lò
- Điện trở của lò
- Tính thời gian để nhiệt độ của lò đốt tăng từ 25°C đến 150°C, biết rằng hiệu suất của lò là 90%, nhiệt dung riêng của dây đốt 480J/kg.K

-----HẾT-----

**Chú ý:** Học sinh làm bài gửi về link Azota GVBM gửi chậm nhất ngày 21/11/2021